



BẢNG TIN HÀNG THÁNG SỐ 20

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

A 501(c) (3) Non-Profit Organization Tax ID: 20-0094475

10731 TRIOLA LANE. HOUSTON, TEXAS 77072

DIỆN THOẠI: 713-922-5638 ** EMAIL: datlam1951@yahoo.com

Web Site: www.hoiaihuubienhoa.org

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 4 NĂM 2005, TẠI HOUSTON, TEXAS

Thành phần Ban Chấp Hành 2003-2005

Ban Cố Vấn

Lễ Nghi và Tương Tế

Ông Lê Văn Năm

Tổng Quát

Ông Lê Văn Trường

Văn Nghệ và Báo Chí

Ông Nguyễn Văn Thịnh

Xã Hội và Văn Hoá

Bà Hà Diệu Minh

Ban Điều Hành

Hội Trưởng

Ông Lâm Sĩ Đắt

Phó Hội Trưởng Nội Vụ

Ông Nguyễn Bửu Lân

Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ

Ông Trần Lãng

Thư Ký

Ông Trần Văn Thanh

Thủ Quỹ

Bà Nguyễn Thị Quyên

T/B Lễ Vía Đức Ông

Trần Thượng Xuyên

Ông Từ Phước Hạnh

Thông Tin và Liên Lạc

Cô Giã Lê Vân

281-261-5844

Ông Lâm Sĩ Đắt

Tư Gia : 281-933-3127

Cell Phone :713-922-5638

Xin Quý Vị gọi Cell Phone

Thư Ngỏ

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,

Sau bao ngày vận chuyển và vận xoay của quả địa cầu này, theo chu kỳ thiên định, đất trời đã vào mùa Xuân hơn tháng nay.

Qua rồi những buổi sớm mai mùa Đông có tuyết rơi phủ trắng ngập đồng quê, bốn bề thị xá; có cả đôi tuần, mây xám phẳng lặng bầu trời; có gió lạnh run môi người; có khói bốc theo tiếng cười và hơi thở.....

Bây giờ, khi mùa Xuân tới, những buổi sáng mùa Đông ấy đã được nàng Xuân đổi thay bằng những cảnh hừng đông, xa trông và dần lên cao, có bóng mặt trời ửng đỏ toả vạn tia nắng đầu ngày, sưởi ấm cả làng thôn lẫn chôn đò thành; có ánh mây ửng vàng đang lang thang trôi trên nền trời xanh trong vô tận; có màu nắng như phấn hồng tươi rười lên muôn cánh hoa đẹp sắc màu rực rỡ; có cõi trời bao la ánh dương chan hoà trên vạn vật; có đất uơm đầy nhựa sống cho ngàn cây đâm chồi, nảy lộc, cỏ thảm xanh non mượt tận chân trời.....

Mùa Xuân đã trở lại! Thoải mái, yêu đời và hy vọng đó là nhịp điệu sống vui, sống mạnh trước cảnh Trời, Đất và Người cùng hoà đồng trong sự an bình và tràn trề ước mong. Sĩ, nông, công, thương mong mọi sự thành công, thắng lợi, các chính trị gia thì mong đất nước mình mưa thuận gió hòa, dân cư an lạc hoan ca.

Mùa Xuân cũng đã nhắc nhở cho chúng ta rằng mảnh vườn Biên Hoà đang cần rất nhiều người vun tay áo xén đất, kẻ xắn ống chân quần đào, cuốc, vun trồng để muôn hoa được rộ nở, vạn cây bưởi trở bông, đơm hương thơm và đơm nhiều trái ngọt.

Mảnh vườn này là của chung, những vị trong ban chấp hành chỉ là những người được đề đạt chức giữ và làm vườn.

Thời gian qua, những bài tham khảo về Biên Hoà, vùng đất địa linh sinh nhân kiệt; thơ, văn viết về những kỷ niệm xưa của những ngày sáng nắng chiều mưa nơi quê cũ, những đêm Rằm rữ nhau ngắm cảnh đẹp của sông Đồng Nai; những mẫu chuyện vui, thông tin và liên lạc gần xa...tất cả là những loài hoa quý đã được vun trồng.

Công của và tiền mà Quý Vị gởi về giúp Hội có thể gọi là phân bón nhiệm màu và hữu dụng.

Tựu chung, nhờ muôn hoa quý và phân bón nhiệm màu, để ngày nay chúng ta có được Bảng Tin Hàng Tháng mỗi ngày một tấn tới, gởi đến khắp mọi nơi; một Hội đoàn hợp pháp và một Web Site đủ sức góp mặt trong nền thông tin hiện tại.

Hy vọng năm nay, mảnh vườn sẽ thêm nhiều cây, hoa quý và phân.

Thân ái kính chào.

Tưởng Nhớ Nhà Văn BÌNH NGUYỄN LỘC

Và Một Chút Nhớ Về Người Bạn Gái Ngày Xưa

Hôm Chúa Nhật ngày 06-3-2005, trong buổi tiệc họp mặt đồng hương Biên Hoà tại nhà một người bạn tại thành phố Chicago, tôi có dịp nghe bản nhạc Dò Dọc do nhạc sĩ Trầm Tử Thiêng sáng tác phỏng theo tập truyện dài cùng tên Dò Dọc của nhà văn Bình Nguyên Lộc, trong một băng nhạc Paris By Night, do hai ca sĩ Thanh Tuyền và Sơn Tuyền trình bày rất duyên dáng trong lời dân ca êm dịu..

“Có một gia đình trung lưu trí thức
Từ bỏ ngôi vui về với ruộng đồng...”

Cô hứa thôi thời mình nên ở giá
Trung hiếu cho tròn tình mẹ nghĩa cha”.

Trong bầu không khí đang vui, tôi bỗng ngùi ngùi nhớ đến nhà văn Bình Nguyên Lộc, một nhà văn xứ Bưởi. Tôi băng quơ nhìn lên tấm lịch treo tường và nhận ra ngày mai là ngày giỗ thứ mười tám của nhà văn Bình Nguyên Lộc, sở dĩ tôi nhớ ngày này là vì ít có người được như Bình Nguyên Lộc, sanh tử cùng ngày. Ông sanh ngày 07-3-1914 tại Tân Uyên Biên Hoà. Ông mất ngày 07-3-1987 tại Sacramento, California..

Hôm nay (07-3-2005) tôi viết mấy dòng này để tưởng nhớ nhà văn Bình Nguyên Lộc và cũng để nhớ về một người bạn gái xa xưa, ở cùng xóm với tôi, cô gọi Bình Nguyên Lộc bằng bác. Nhờ cô mà tôi đọc được nhiều tác phẩm của Ông.

Nói đến nhà văn Bình Nguyên Lộc thì lắm người biết, lắm người thương vì ông là một nhà văn lớn của Việt Nam, nổi tiếng từ thập niên 50. Ông viết rất đều đặn và đã cho xuất bản đến ba mươi tác phẩm. Văn của BNL hay, gọn, bình dân, dễ hiểu nên được nhiều người yêu thích.

Biết bao nhiêu người đọc say sưa các tác phẩm của Bình Nguyên Lộc, nhưng ít người biết gốc gác của Bình Nguyên Lộc. Tôi rất may, được biết nhà văn Bình Nguyên Lộc, gốc người Tân Uyên/Biên Hoà rất sớm, nhờ cô bạn gái ở cùng xóm chợ Biên Hoà. Thỉnh thoảng cô cho tôi mượn rất nhiều sách để đọc. Nhà cô có một tủ sách, gồm đủ loại, phần nhiều là tiểu thuyết của Tự Lực Văn Đoàn và có cả các loại báo cũ, như Hà Nội Báo, Tiểu Thuyết Thứ Bảy xuất bản tại Hà Nội, loại hai xu, khổ lớn hình bìa là hình chụp một bức tượng...

Có lần tôi vui miệng hỏi lý do nào cô đã sưu tầm hầu như gần đủ bộ tiểu thuyết của Bình Nguyên Lộc. Cô bạn tôi chậm rãi trả lời rằng: *“Tôi yêu thích văn của Bình Nguyên Lộc, vì Ông là nhà văn xứ Bưởi, cùng quê với tôi. Ông sanh quán ở Tân Uyên/Biên Hoà và ông còn là Bác của tôi...”* Cô bạn tôi tỏ rõ niềm hãnh diện vì có người trong họ là một nhà văn nổi tiếng, nhà văn xứ Bưởi, làm tôi cảm thấy vui lây. Từ đó, tôi bắt đầu ngưỡng mộ nhà văn Bình Nguyên Lộc. Tôi lần lượt mượn lại những tác phẩm của Bình Nguyên Lộc, mà tôi đã có dịp đọc qua để đọc lại kỹ hơn. Tôi tìm hiểu và được biết Bình Nguyên Lộc tên là Tô Văn Tuấn, sinh ngày 07-3-1914 tại Tân Uyên, Biên Hoà, là Bác của cô bạn gái tôi tên Tô Y.N. Tôi chưa được hân hạnh một lần diện kiến nhà văn, chỉ “văn kỳ thanh bất kiến kỳ hình”, mãi về sau này có dịp đọc quyển “Cuống Rún Chưa Lia”, thấy nơi trang bìa sau quyển truyện này có hình của nhà văn Bình Nguyên Lộc, có gương mặt giống hệt của ông Tô Văn Sáu tự Sáu Tôn, làm việc trong ban chấp hành nghiệp đoàn xe Lô đưa rước hành khách Biên Hoà – Sài Gòn, và ở phía sau nhà tôi, khu rạp hát Vạn Khánh Hưng, góc đường Phan Chu Trinh và Lý Thường Kiệt, Biên Hoà. Tôi đoán Bình Nguyên Lộc là anh ruột hoặc anh chú bác với ông Tô Văn Sáu, nên có lần tôi hỏi ông Sáu và được ông xác nhận Bình Nguyên Lộc là anh của ông ta.

Thuở đó tôi cố đọc và cố nhớ nhiều về các tác phẩm của nhà văn Bình Nguyên Lộc chỉ với mục đích chực chờ người bạn gái tôi hỏi mà trả lời về cốt chuyện, tình tiết, lời văn... như học trò trả bài cho cô giáo vậy.

Thời gian lặng lẽ trôi qua, vào một buổi sáng đẹp trời ngày Chúa Nhật cuối năm 1957, cô bạn gái của tôi sang thăm tôi với vẻ mặt buồn buồn, lời nói và cử chỉ không tự nhiên như những lần cô mang sách đến cho tôi mượn trước đây, lần này cô bạn mang đến cả hai chồng sách, được cô gói cẩn thận và nói xin biếu tôi để đọc lâu dài, xong cô nàng chào tôi và ra về. Tôi đoán, chắc có chuyện gì xảy ra. Tôi vội mở hai chồng sách ra, thấy những quyển sách quen thuộc tôi đã từng đọc qua. Trong mỗi quyển sách đều có ghi ngày cô cho tôi mượn và ngày tôi trả và có chữ ký tắt L+N tên tôi và tên cô bạn. Tôi vội giở nhanh từng trang sách như cố tìm một cái gì. Khi giở đến quyển Trăm Nhớ Ngàn Thương của Bình Nguyên Lộc, bên trong có một giấy màu xanh dương nhạt xếp đôi, cô nàng viết: ***Anh Lộc thương! Em hiểu lòng anh, và chắc anh cũng hiểu được lòng em, chúng ta chưa một lần nói tiếng yêu nhau, nhưng qua biểu hiện tình cảm, ánh mắt, nụ cười, phút giây chờ đợi, cho em đoán rằng trong lòng chúng ta đã có sự thâm kín mến thương nhau. Nay ba má em quyết định gả em lấy chồng, nói là em đã lớn, đã hai mươi tuổi rồi. Thật tình, em chẳng biết tính sao, đành cúi đầu vâng lệnh. Mong anh hiểu lòng em. Xin chào vĩnh biệt***. Tôi cầm lá thư trong tay mà hồn tôi như đã lạc phương nào, chỉ nghe trong lòng đang vơi vơi một nỗi buồn xa vắng. Cô bạn cắt đứt quan hệ với tôi, rời bỏ xóm làng, đi lấy chồng, thật ra chẳng có gì đáng trách. So sánh cảnh sống thuở ấy của tôi và hoàn cảnh của nàng, tôi đoán chắc sẽ có ngày này, ngày nàng nói lời chia tay vĩnh biệt với tôi. Chuyện gì đến đã đến, coi như mọi việc đã an bài. Tôi chỉ thoáng buồn và tiếc là phải xa cách một người bạn tốt. Một năm sau, tôi được một người hàng xóm báo tin sắp đến ngày lễ vu quy của cô bạn, tôi từ phương xa trở về đúng lúc. Tôi đến nhà người hàng xóm có cửa sổ trong sang nhà cô bạn, tôi lên vẫy tay chào cô và thầm chúc cô

hạnh phúc. Sau này, tôi biết tin cô bạn ngày xưa của tôi trở thành một goá phụ rất sớm, ở độ tuổi hai mươi lăm, tuổi xuân còn nồng đượm, nhưng cô quyết thủ tiết thờ chồng, ở vậy nuôi ba đứa con ăn học nên người. Khoảng năm 1987 tôi có dịp gặp lại cô bạn và được cô cho biết nhà văn Bình Nguyên Lộc đã qua đời bên đất Mỹ, sau khi ông sang định cư tại đây được hai năm. Cô bạn tôi hiện đang sanh sống ở Việt Nam, dù xa xôi, tôi vẫn ghi lòng biết ơn cô, nhờ cô mà tôi có dịp đọc nhiều tác phẩm của Bình Nguyên Lộc.

Nay tôi viết mấy dòng chữ này coi như nén hương lòng của tôi, một người dân xứ Bưởi kính dâng nhà văn xứ Bưởi Bình Nguyên Lộc trong niềm hân diện và thương tiếc Ông nhân ngày kỷ niệm năm thứ 18 Ông vĩnh biệt cuộc đời trên đất Mỹ. Ông để lại cho đời những ba mươi tác phẩm sau đây:

-Nhót Gió -Xô Ngã Bức Tường Rêu - Đò Dọc -Gieo Gió Gặt Bão -Ký Thác -Nhện Chờ Mối Ai. -Bóng Ai Qua Song Cửa -Ái Ân Thu Ngấn Cho Dài Tiếc Thương -Hoa Hậu Bồ Đào -Nửa Đêm Trăng Sụp -Tâm Trạng Hồng -Đừng Hỏi Tại Sao -Mưa Thu Nhớ Tầm -Một Nàng Hai Chàng -Quán Tai Heo -Trăm Nhớ Ngàn Thương -Thầm Lặng -Uống Lộn Thuốc Tiên -Cần Giờ -Diễm Phương -Sau Đêm Bỏ Ráp -Cuống Rún Chưa Lìa -Khi Từ Thức Về Trần -Lột Trần Việt Ngữ -Tinh Đất -Những Bước Lang Thang Trên Phố của Gã Bình Nguyên Lộc -Nguồn Gốc Mã Lai Của Người Dân Tộc Việt Nam.

Là người Biên Hoà, đang sống nơi hải ngoại, ta nên tìm đọc những tác phẩm trên đây của BNL, để có dịp tiếc thương Ông và nhớ về cội nguồn, miền Sông Đồng Núi Bửu. Trong 30 tác phẩm trên đây có một số quyển như quyển Cuống Rún Chưa Lìa đã vượt ra khỏi lãnh vực văn chương, trở thành phương thuốc, có thể chữa cho những ai đang mang Nỗi Sầu Xa Xứ.

Nguyễn Kim Lộc (Chicago, ngày 07-3-2005)

CÂY NHÀ LÁ VƯỜN

Thuốc Nam Trị Người Nam

(Hội Ái Hữu Biên Hòa chân thành cảm tạ Lương Y Lê Quang Tài đã đóng góp phần y học rất bổ ích này)

Đề Tài: Những Bệnh Thông Thường và Cách Điều Trị Theo Y Học Cổ Truyền

(Tiếp theo kỳ trước)

3) **Bệnh Tiêu chảy:**

Do thời tiết thất thường, quá lạnh hoặc quá nóng, ăn uống nhiều thức ăn tanh sống, không vệ sinh gây nên. Cũng có thể do tỳ vị hư hàn, hoặc không cố sáp được, cũng gây nên đau bụng tiêu chảy. Tôi chỉ nêu ra những bệnh tiêu chảy thường thấy và cách chữa đơn giản, nếu không cầm được thì dùng phương pháp Tây Y, không nên để lâu nguy hiểm.

a) Tiêu chảy do trúng thực: Do sự ăn uống thức ăn khó tiêu (cá sống, ốc gạo ..vv..) lạnh hoặc nóng quá, thức ăn cũ quá ngày nên gây ra sốt, đau bụng và tiêu chảy. Gặp trường hợp này, nếu ta ăn vừa xong bữa, mà còn cảm thấy khó chịu trong bụng, cách tốt nhất là nên tìm cách cho mửa ra. Cho bệnh nhân uống một ly nước muối pha loãng, hoặc dùng lòng gà ngoáy hay dùng tay móc họng cho ói ra thức ăn mới vừa ăn xong thì sẽ khỏi. Nếu đã lâu, mà cảm thấy đau bụng, đi tiêu chảy thì ta nên cho đi ra ngoài vài ba lần rồi mới dùng thuốc cầm lại, nếu cầm lại liền chất độc chưa ra hết sẽ gây ra sốt và nặng thêm. ***Thuốc chính:** Hoắc hương, củ cỏ gấu, trà tàu. ***Thuốc tăng:** Vỏ quít, sả. ***Thuốc gia giảm:** cỏ mực, cỏ màn châu.

b) Tiêu chảy do lạnh: Cảm thấy không khát nước hoặc ít khát nước, phân lỏng, tanh, đau bụng lâm râm. Gặp trường hợp này ta ôn tỳ vị (làm ấm tỳ vị). ***Thuốc chính:** Đọt ổi, riềng, trà tàu, vỏ măng cụt. ***Thuốc tăng:** cỏ mực, vỏ quít, sả. ***Thuốc gia giảm:** lá muông trâu, rau má. Nếu kết hợp cứu các huyết tương quản, thiên vũ thì rất tốt.

c) Tiêu chảy do nóng: Người bệnh cảm thấy khát nhiều, nước tiểu vàng, bụng đau quặn, đi cầu có nhiều hơi nghe soèn soẹt, phân lợn cợn, nóng rất hậu môn..vv.. ***Thuốc chính:** Búp trà, búp ổi, nụ sim, lá mã đề. ***Thuốc tăng:** lá mơ, rau má, cỏ mực. ***Thuốc gia giảm:** Riềng, vỏ quít.

d) Tiêu chảy do tỳ thận hư hàn: Thường xuyên tiêu chảy, phân lỏng, đôi khi ăn gì tiêu ra đó. Ta ôn bổ tỳ thận, cố sáp. ***Thuốc chính:** gừng khô, (can khương), củ mài (hoài sơn), sâm bổ chính.. ***Thuốc tăng và gia giảm:** Cỏ mực, cỏ màn châu, gừng tươi, vỏ quít nướng, cam thảo đất.

Tóm lại, về bệnh tiêu chảy ta cần đối với những bệnh thực chứng (cấp tính) ta không nên cầm lại ngay, mà nên cho bệnh nhân đi cầu đôi ba lần rồi sẽ cầm lại từ từ. Kế nữa, bệnh này gây mất nước rất nhanh vì vậy ta nên tiếp nước cho bệnh nhân bằng cách cho bệnh nhân uống nhiều nước và nhiều lần. Ngày xưa, ông bà ta thấy hễ cho bệnh nhân uống nước lại thì đi cầu ngay nên sợ mà không cho uống, vì vậy khi mất nước trong cơ thể nhiều quá thì tạo nên cái chết bất thần. Đối với phương pháp Tây Y thì họ cho truyền nước biển, với thuốc Nam thì cho bệnh nhân uống theo dung dịch sau: 1 lít nước lọc + 8 muỗng cà phê đường + 1 muỗng cà phê muối. Cho bệnh nhân uống nhiều lần để giữ nước trong cơ thể. ****Tuyệt đối không dùng nhựa bông (nhựa lấy ra từ độc tẩu hút á phiện) để chữa****

Kỳ sau tiếp: Bệnh Kiết Ly, Tiêu Độc, Phong Thấp và Kinh Nguyệt Phụ Nữ

PHÂN ƯU

Hội Ái Hữu Biên Hòa tại Houston và Vùng Phụ Cận thành kính phân ưu và chia buồn cùng Đồng Hương Trương Minh và cùng toàn thể gia quyến trước sự mệnh chung của Đồng Hương Biên Hòa Cụ Bà Quả Phụ **TRƯƠNG HỮU**, nhũ danh **Diệp Lạc**, (Phu nhân của Ông Bang Đủ, nước He, xưa ở Chợ Đồn và có lò gạch Vĩnh Hiệp ở Tân Vạn).

Sinh ngày 01 tháng 05 năm 1914 tại Quảng Đông, Trung Quốc. Mất ngày thứ Năm 03 tháng 03 năm 2005 (nhằm ngày 27 tháng Giêng, năm Ất Dậu). Hưởng thọ 91 tuổi.

Nguyên cầu hương linh Cụ Bà **Diệp Lạc** sớm về cõi Tây Phương Cực Lạc và hưởng phước từ bi nơi chốn Niết Bàn.

THÔNG BÁO

Hội Ái Hữu Biên Hòa trân trọng thông báo cùng Quý Đồng Hương và Thân Hữu sau đây là danh sách Quý Vị đã tham dự vào chương trình gây quỹ giúp nạn nhân sóng thần: **Ông Lâm Văn Gét (Houston, TX) \$50 **Ông Đỗ Cao Tuy (Katy, TX) \$20 **Ông Đinh Gia Rững (Houston, TX) \$20 **Chị Ngũ Thị Ánh Hồng (Cypress, TX) \$100 **Ấn Danh (Stafford, TX) \$20 **Cô Lâm Ngọc Diệp (Burien, WA) \$50 **Anh Lê Văn Cồn (Waipahu, HI) \$50. Hội được Đồng Hương Nguyễn Liễu, Đồng Hương Lâm Sông Đồng và Thân Hữu Mai Xuân Cảnh tặng \$690. Một chi phiếu **\$1000** dollars sẽ được về cơ quan thiện nguyện **I-FREED** 2323 Clear Lake City Blvd. Houston, Texas 77062, để giúp nạn nhân thuộc nước Sri Lan-ka. Hội Ái Hữu Biên Hòa chân thành cảm tạ tất cả Quý Vị.

THÔNG BÁO

Hội Ái Hữu Biên Hòa xin được thông báo cùng Quý Đồng Hương và Thân Hữu: **tháng Bảy năm 2005 nhiệm kỳ của Ban Chấp Hành 2003-2005 sẽ chấm dứt**. Những tháng tới đây Hội sẽ có những buổi họp bàn thảo về sự tổ chức bầu cử cho nhiệm kỳ 2005-2007 cũng như báo cáo về tiền Quỹ Hội. Kính mời Quý Vị theo dõi thường xuyên. Cảm ơn.

HƯƠNG HOA BƯỞI

Chủ nhật ngày 13 tháng 3 năm 2005, Hội Ái Hữu Biên Hòa đã mở hai lớp luyện thi giúp đỡ đồng hương đang sinh hoạt trong cộng đồng Việt Nam. Hai lớp luyện thi này nhằm mục đích tạo cơ hội cho học viên học tập những kỹ thuật thi để đạt được điểm cao, trúng tuyển vào làm việc cho sở Bưu Điện của thành phố Houston, Texas.

Dưới sự tận tâm hướng dẫn của Đồng Hương Anh Nguyễn Liễu và Thân Hữu Anh Mai Xuân Cảnh, lớp buổi sáng từ 09 giờ đến 12 giờ trưa với 61 học viên và lớp chiều từ 01 giờ đến 04 giờ chiều với 40 người ghi danh, đã đem lại thành quả rất tốt đẹp. Mở đầu cho mỗi lớp, Anh Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt được hân hạnh đại diện Hội ngõ lời cảm tạ và bày tỏ lòng lòng quý mến sâu xa trước tinh thần dẫn thân, câu tiền của quý học viên cũng như cầu chúc mọi người đạt được điều mong ước. Trước hình ảnh đôi người trai trẻ đang lấy hết tâm tư ra giảng dạy, bao mái đầu chăm chú học hành, khung cảnh này đã làm Bác Giáo sư Trần-thượng Thủ cảm động vô cùng vì còn hình dung được một thuở xưa nào đang sống lại! Ngoài ra, hai vị Đồng Hương Cô La Nam và Thân Hữu Cô Trương Hoài Lê đã làm mọi người kính nể trước sự ghi danh gọn gàng rành mạch, trao sách đầy đủ đến từng người.

Được sự ủng hộ của quý học viên, **tổng số tiền thu được là \$3030.00 dollars. Tổng số chi là \$760.00 gồm có:** tiền đọc thông báo trên ba đài phát thanh quảng bá cho chương trình thi vào bưu điện = \$210.00, tiền in sách luyện thi = \$150.00, tiền mướn phòng học = \$300.00, tiền nước cho học viên, ăn trưa, sổ sách, linh tinh = \$100. Sau khi kết toán **số tiền còn lại là \$2270.00**. Trích ra \$205.00 giúp Ban Tổ chức Tân Niên và \$690.00 tặng quỹ cứu trợ nạn nhân sóng thần. Như vậy **tổng số tiền còn lại là \$1375.00** tặng quỹ hội.

Trước sự hy sinh tài sức, bỏ thời giờ giúp đỡ Hội của Đồng Hương Anh Lâm Sông Đồng, Anh Nguyễn Liễu, Anh Lê Văn Trưởng, Anh Chị Nguyễn Bửu Lân, Anh Từ Phước Hạnh, Anh Trần Văn Thanh, Anh Chị An, Huyền, Cô La Nam, Châu Bùi Tuấn, Thân Hữu Anh Mai Xuân Cảnh, Anh Dương Văn Chí, chủ nhân ComputNet và Cô Trương Hoài Lê, Hội Ái Hữu Biên Hòa xin trân trọng tuyên dương công đức và chân thành cảm tạ sâu xa đến tất cả Quý Vị.

NHẮN TIN

Anh **Nguyễn Thanh Vân (trước ở Cù Lao Phố nhà gần bờ sông, con trai của Bà Tư Thu), xin liên lạc về Hội, có người thân muốn tìm. **Anh **Trần Ngọc Thạch** (cựu học sinh Ngô Quyền học từ năm 1958-1964, đang ở tại Houston, Texas) muốn liên lạc với các anh: Phan Thành Lễ, Nguyễn Văn Lợi, Huỳnh Quan Danh, Phan Trần Tuấn, Thái Tấn Phước, Đào Duy Minh, Nguyễn Trung Tâm. Xin gọi về số 281-277-4198. ****Lâm Lộc Sơn** muốn được liên lạc với Thượng sĩ Nguyễn Văn Mừng, Thượng sĩ Nguyễn Sĩ Tấn (gốc Cù Lao Phố, trước làm tại Bộ Chỉ Huy Kỹ Thuật/Tiếp Vận Không Quân Biên Hòa. Xin liên lạc về Hội. ****Chị Lang Wells**, xin chị liên lạc về Hội gấp vì Hội không có được địa chỉ hiện tại của Chị. Quý vị nào có quen biết chị Lang Wells xin nhắn tin này dùm cho Hội. Cảm ơn.

Hội Ái Hữu Biên Hòa cảm tạ Đồng Hương Anh Lê Văn Cồn (Hawaii) tặng Quỹ Hội \$50, tặng Quỹ Cứu Trợ \$50, Đồng Hương Chị Trương Kim Loan (Kansas) tặng Quỹ Hội \$20, Đồng Hương Trần Ngọc Thạch (Houston, TX) tặng Quỹ Hội \$100, Đồng Hương Anh Lý Chấn Khâu (Houston, TX) tặng 100 con tem, Thân Hữu Anh Trần Đình Vinh tặng \$50 tiền tem, Chủ ComputNet Anh Dương Văn Chí in lấy vốn, Đồng Hương Lâm Sông Đồng biên soạn, ấn hành

PHỤ BẢN BẢNG TIN HÀNG THÁNG SỐ 20
PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 4 NĂM 2005 TẠI HOUSTON, TEXAS

ĐỊA DANH BIÊN HOÀ

Hội Ái Hữu Biên Hoà trân trọng giới thiệu đến Quý Đồng Hương và Thân Hữu, sự đóng góp của Đồng Hương Trần Văn Trung (Bến Gỗ, Biên Hoà) với phần tham khảo về Địa Danh Biên Hoà qua tiến trình lịch sử, hình thành cơ cấu hành chánh và một ít chuyện xưa tích cũ về vùng đất địa linh sinh rất nhiều nhân kiệt. Hội xin chân thành cảm tạ Đồng Hương Trần Văn Trung. Kính mời Quý Vị.

Mặc dầu vật đổi sao dời, người đời còn thay họ đổi tên, địa danh của một trong những tỉnh miền nam nước Việt ra đời từ hơn ba thế kỷ qua vẫn tồn tại đến nay. Tiêu biểu cho nguồn gốc dân tộc, với một lịch sử oai hùng, địa danh mang một tên hiền đẹp, đó là Biên Hoà (hay Biên Hùng trong năm 1834), thuộc miền Đông Nam Việt.

Từ danh hiệu Trấn (1808) đổi thành Tỉnh cho đến nay, Biên Hoà là một danh xưng muôn đời được nhắc nhở trong tâm hồn của con dân miền xứ Bưởi.

Với một quá khứ vẻ vang về đấu tranh, phát triển, với nhiều danh lam thắng cảnh, sông Đồng Nai nước trong xanh mát ngọt... xứ bưởi ngon nổi tiếng, thiết tưởng cần nhắc lại lịch sử của tỉnh Biên Hoà trong quá khứ, cùng chuyện xưa tích cũ tại địa danh này, qua tóm lược các sách báo đã đăng tải, và người địa phương thuật lại cũng không phải là điều vô bổ. Nếu có điều sơ xuất, sai lầm, mong quý vị thứ lỗi sửa sai để được hoàn hảo hơn.

I – ĐỊA DANH BIÊN HOÀ

A. LỊCH SỬ

Dựa theo kết quả khảo cổ, lưu vực sông Đồng Nai đã có người sinh sống từ thời tiền sử, cách nay hơn 5000 năm. Dân cư sống thành bộ lạc, nhưng không lưu lại di tích địa danh. Người thiểu số Choro, sống xa xưa tại vùng đất này gọi địa điểm mà sau này là thành phố Biên Hoà Bù Blih, tên của một làng nhỏ. Thuở ấy, Sài Gòn ngày nay được gọi là Gor. Bàn về xuất xứ địa danh Đồng Nai, một số sách báo đã dẫn chứng các tài liệu:

- **SÁCH PHỦ BIÊN TẠP LỤC (1776):** Ông Lê Quý Đôn, đã đồng nhứt đất Đồng Nai với cả đồng bằng Nam Việt Nam “Đất Đồng Nai từ các cửa biển Cần Giờ, Soi Rạp, Cửa Đại, Cửa Tiểu toàn là rừng rậm hàng mấy ngàn dặm... Đất ấy nhiều ngòi, rạch, đường nước như mắc cửi, không tiện đi bộ...”

- **SÁCH GIA ĐỊNH THÀNH THÔNG CHÍ (1820):** Ông Trịnh Hoài Đức đã ghi “Bà Rịa ở đầu trấn Biên Hoà, là đất có danh tiếng, nên các phủ phía Bắc có câu ngạn rằng: Cơm Nai Rịa, Cá Rí Rang...xứ Đồng Nai và Bà Rịa đứng đầu bao gồm cả Bến Nghé, Sài Gòn, Mỹ Tho, Long Hồ vậy”. Ông dẫn sách Tân Đường Thư: “Nước Bà Lợi ở ngay phía Đông Nam Chiêm Thành”...Phía Nam Bà Lợi là nước Thủ Nại (Sài Gòn ngày nay.) Sau đời Vĩnh Huy nhà Đường (650-655) thì bị Chân Lạp thôn tính.

- **SÁCH ĐẠI NAM NHỨT THÔNG CHÍ** của Quốc Sử Quán Triều Nguyễn đã viết: “Chợ Lộc Dã ở phía Nam hạ lưu Phước Long (sông Đồng Nai) huyện Phước Chánh, nguyên xưa là cánh đồng hươu nai ở, nên đặt tên ấy, hoặc gọi Lộc Động, tục danh chợ Đồng Nai cũng là chỗ này...”

- **SÁCH PHƯƠNG ĐÌNH DỮ ĐỊA CHÍ:** Ông Nguyễn Siêu bác bỏ một phần giả thuyết Ông Trịnh Hoài Đức, và ghi chép “Cứ tùy sử thì nước Bà Lợi là nước Tiêm La ngày nay, sách Gia Định Thành Thông Chí của Trịnh Hoài Đức cho Bà Lợi là nước Bà Lợi ngày xưa chưa chắc đã phải, có lẽ là Can Đà Lợi, tức Biên Hoà ngày nay. Theo nhiều nhà nghiên cứu lịch sử và khảo cổ, từ đầu Công Nguyên đến thế kỷ VII, vùng đất Đồng Nai hiện nay nằm trong vùng ảnh hưởng của đế quốc Phù nam, sau nước này bị Chân Lạp tiêu diệt. Trong vùng này còn nhiều di tích văn minh Óc Eo do ảnh hưởng của đạo Hindou (Ấn Độ Giáo). Những di tích văn hoá này được tìm thấy nhiều nhứt tại vùng Óc Eo, Ba Thê (An Giang). Từ thế kỷ thứ II sau Công Nguyên, vùng đồng bằng Nam Việt Nam bị ngập trong biển nước, cư dân Óc Eo chuyển lần lên vùng đất Đồng Nai là vùng đệm (trái độn) giữa sự tranh chấp của hai vương quốc Champa phía Đông và Phù Nam, Chân Lạp phía Tây và ảnh hưởng Ấn Độ Giáo. Những di tích kiến trúc tượng thờ tìm thấy tại vùng Đồng Nai như: Tân Phú, Vĩnh Cửu, Bến Gỗ (Long Thành), Biên Hoà... thuộc thể dáng kiến trúc đạo Hindou của hai giáo phái Vishnu và Siva, mang truyền thống văn hoá Óc Eo suy tàn từ đồng bằng sông Cửu Long và trù phú sau đó tại nội địa Đồng Nai.

Từ thế kỷ XII sau Công Nguyên, đạo Hindou-Ấn Độ Giáo suy tàn dần, nhường chỗ cho Phật Giáo phát triển và Hồi Giáo du nhập vào Champa (Nam Trung Phần Việt Nam) trong khi Chân Lạp lui về chung quanh biển hồ Tonlé Sáp (Kampuchea ngày nay). Di tích thuộc thời kỳ này, chỉ tìm thấy một pho tượng Phật duy nhứt dưới dòng sông Đồng Nai, tạc theo nghệ thuật Angkor Vat, nhưng còn mang truyền thống tạc tượng thần đạo Hindou. Trong chùa “Bảo An Cô Tự” Bến Gỗ (Biên Hoà) có tượng Phật Bà 4 tay bằng đồng đen, di tích xưa hiếm có ở vùng Đồng Nai, từ thuở Hoà Thượng Khuê tu trì, cách hơn 50 năm nay. Vị chân tu trưởng lão khả kính này, gốc người miền Trung vào Nam tu hành

tại Bến Gỗ, đã mất tích cùng lúc với đại hồng chung tại ngôi cổ tự này trong một đêm mưa gió vào khoảng năm 1948. Theo lời đồn đãi trong làng, vị tu sĩ này đã bị một nhóm người lạ mặt vào chùa bắt dẫn đi, khiêng theo cả chuông đồng rất lớn. Ông đã mang theo lai lịch của tượng Phật Bà 4 tay đã tìm được tại địa danh này, có lẽ là di tích của dân tộc Chân Lạp hay Champa để lại. Nhờ các phát hiện khảo cổ học từ trước đến nay của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước, vùng Đồng Nai và lưu vực sông Đồng Nai có thể xem là một trong những chiếc nôi của buổi đầu xã hội người Việt miền Nam. Theo nhiều nguồn sử liệu cũ còn để lại, vùng này vào cuối thế kỷ XVI vẫn còn là một vùng đất mênh mông, nhiều rừng rậm hoang dã chưa được khai phá. Lúc bấy giờ, có các dân tộc như Stiêng, Mạ, Choro, Ko, M'Nông sinh sống từ rất lâu đời. Dân số rất thưa, kỹ thuật sản xuất thô sơ, trình độ xã hội còn thấp kém. Ngoài các dân tộc bản địa này, còn có người Khmer sinh sống rải rác trong một vài sóc nhỏ, nằm heo hút trên các giồng đất cao. Họ là dân định cư từ Lục Chân Lạp sang. Vào đầu thế kỷ XVII, xuất hiện lớp cư dân người Việt từ vùng Ngũ Quảng, Thuận Hoá, di cư vào Nam. Nguyên nhân là hai họ Trịnh Nguyễn giao tranh quyết liệt kéo dài suốt 175 năm, gây cảnh lầm than cho nông dân bị hà hiếp, vơ vét của cải, bóc lột, cướp đoạt ruộng đất bởi bọn quan lại, khiến dân đói khổ bỏ ruộng vườn làng mạc ra đi. Vùng đất phía Nam là đất đai của vương quốc Champa đang suy tàn, và xa hơn nữa là vùng đất sau này mang tên Đồng Nai Gia Định, giải đất màu mỡ, vô chủ, thu hút mạnh mẽ di dân định cư lập nghiệp.

Ngoài nông dân nghèo, còn có những người trốn tránh binh dịch, sưu thuế, thầy thuốc, thầy đồ, và cả những người giàu có muốn tìm đất mới để kinh doanh. Từ các đời chúa Nguyễn Hoàng (1558-1613) đến chúa Nguyễn Phúc Lan (1635-1648) lưu dân Việt Nam đã lần lượt tiến vào vùng Mô Xoài (hay Mỗi Xuôi tức Bà Rịa), địa đầu của vùng đất mới, nằm trên trục giao thông đường bộ từ Bình Thuận vào Nam, và trên đường biển có vịnh biển Ô Tràm (gần Đất Đỏ Bà Rịa) thuận tiện cho tàu thuyền cập bến. Từ Mô Xoài, các thế hệ di dân tự do người Việt di chuyển do đường bộ hoặc theo thủy triều ngược dòng sông Đồng Nai, bằng thuyền tiến dần vào vùng Đồng Nai. Các điểm định cư sớm nhất là Nhơn Trạch, Long Thành, An Hòa, Bến Gỗ, Cù Lao Phố, các cù lao Tân Chánh, Kinh, Tân Triều ... Trong số các người vào Nam, có cả những di dân Thiên Chúa Giáo, trốn chạy việc cấm đạo họ lập các họ đạo ở Xích Lam gần Đất Đỏ (Bà Rịa) và xóm đạo trên cuộc đất ven bờ sông Đồng Nai, gần Bến Gỗ (Biên Hoà).

Năm 1679, hai tướng Tàu là Trương Ngạn Địch và Trần Thượng Xuyên tức Trần Thắng Tài không thần phục nhà Mãn (Trung Hoa) đã dùng 50 chiến thuyền vượt biên xin tị nạn trên đất Việt. Chúa Nguyễn chấp thuận, uỷ lạo cho các tướng lãnh giữ y chức cũ và truyền lệnh cho hai tướng cùng nhóm người Hoa tùy tùng vào Nam lập nghiệp, đến định cư ở Bàn Lân (Băng Lãng, tức phía chợ Biên Hoà ngày nay). Sau khi tiến vào cửa biển Cần Giờ, tướng Trương Ngạn Địch cùng binh thuyền vào cửa Lôi Lạp, theo cửa Đại, cửa Tiểu, đến định cư ở Mỹ Tho. Tướng Trần Thượng Xuyên dừng chân ở Cù Lao Phố, được gọi là Đại Phố, Đông Phố hay Giản Phố, bao gồm cả Đồng Nai và Gia Định. Đến năm 1698, ông Nguyễn Hữu Cảnh kinh lược vùng đất phía Nam, chính thức sáp nhập đất Đông Phố vào bản đồ Việt Nam, bao gồm cả Sài Gòn và Đồng Nai. Đến thế kỷ XIX, Đông Phố vẫn thường dùng để chỉ Cù Lao Phố, một trung tâm kinh tế trù phú, thương mại phát triển. Còn “Đại Phố” là tên gọi của một nhóm người Hoa, để chỉ một thành phố buôn bán lớn, giống như tên Mỹ Tho Đại Phố mà nhóm người Trương Ngạn Địch lập nên (theo Gia Định Thành Thông Chí Trịnh Hoài Đức).

B. HÀNH CHÁNH:

Từ năm 1698, ông Nguyễn Hữu Cảnh đã đặt miền đất mới phương Nam thành phủ Gia Định, gồm hai huyện: Tân Bình ở phía Tây sông Sài Gòn, đặt dinh “Phiên Trấn” (Gia Định) và Phước Long ở phía Đông sông Sài Gòn, đặt dinh “Trấn Biên” - Dinh có nghĩa là trại quân gìn giữ bờ cõi. Năm 1808, nhà Nguyễn đổi phủ Gia Định ra “Gia Định Thành”, các Dinh đổi ra Trấn. Trấn Biên Hoà - sách Gia Định Thành Thông Chí của Trịnh Hoài Đức ghi tỉnh Biên Hoà gồm 1 Phủ, 4 Huyện (Phước Chánh, Bình An, Long Thành, Phước An). Nhiều thay đổi đơn vị hành chính tiếp diễn, Biên Hoà vẫn được gọi là Tỉnh. Cũng từ đó đến nay, Biên Hoà, đã mang danh hiệu “Tỉnh” từ 1832 (trước đó là “Trấn”) đã được cải tên thành “Thành Phố Biên Hoà”. Nên biết thêm là thời kỳ từ 1954 đến 1963, chánh quyền Nam Việt chia miền Nam Việt Nam thành 21 tỉnh, đặt vẫn bằng chữ đầu mỗi tỉnh để dễ nhớ: (Gia (1), Châu, Hà, Rạch, Trà, Sa, Bến, Long, Tân, Sóc, Thủ, Tây, Biên (13), Mỹ, Bà, Chợ, Vĩnh, Gò, Cần, Bạc, Cap) (để ghi bộ ghe tàu như ghi bộ xe hơi). Đặc điểm này cho biết Gia Định là tỉnh số 1, Biên Hoà là tỉnh thứ 13, vv... Mỗi tỉnh xe đồ sơn một màu, Biên Hoà màu xanh dương, Thủ Dầu Một sơn màu đỏ. Trước tháng 4-1975, Nam Việt Nam có tất cả 24 tỉnh (thêm 4 tỉnh mang tên mới: Kiên Giang, An Giang, Chương Thiện, Côn Sơn), sau khi sáp nhập cải danh một số tỉnh cũ và đặt thêm tỉnh mới. Địa danh “Đồng Nai” xuất hiện đầu tiên bằng chữ Nôm và Quốc ngữ vào năm 1772 trong cuốn tự điển Việt La (Annam – Latin) của ông Pigneau de Béhaine. Nhà văn Bình Nguyên Lộc (bút hiệu Nai Đồng Bằng) đã ghi nhớ lại vùng này trước kia hươu nai chiếm số lượng lớn, sống thành bầy, tìm đồng cỏ, trảng, ở ven sông phơi mình ăn lá cây, uống nước ngọt... Ngoài các địa danh miền Đông Nam Việt bằng chữ Nôm như: Hang Nai, Nhà Nai, Hồ Nai, ... (do truyền miệng) Bà Rịa, Bà Rá (Phước Long), Bà Điểm, Bà Queo, ... (Hóc Môn) Bù Đăng, Bù Đốp, Bù Na, ... (Sông Bé-Phước Long) (do sự tích, hoặc phiên âm địa phương) đa số địa danh Quận, Tổng, Làng, Xã miền Đông Nam Việt mang tên tốt đẹp (Long Thành, Long Hưng, Long Bửu, ... Phước Long, Phước Tuy, Biên Hoà, Hiệp Hoà, An Hoà, ... Tân Uyên, Tân Ba, Tân Hạnh, Tân Hưng, ... có lẽ đã do các quan chức triều đình nhà Nguyễn đặt danh hiệu hành chính. Có vài truyền thuyết cho biết nguyên nhân vài địa danh đã được vua Gia Long Nguyễn Ánh nương ghé lúc bôn đào, hay khi hồi phục đất đai, chống lại nhà Nguyễn Tây Sơn, về chiếm lại Sài Gòn năm 1788, đã ghé tạt qua địa phương. Để kỷ niệm hành trình lưu trú khi bôn đào, ngày phục quốc, vài địa danh được đặt tên như sau: Long Thành (thành rồng), chòi Gia Long (rừng cây nhỏ, Bến Gỗ-An Hoà), thuộc

tỉnh Biên Hòa. Những truyền thuyết này chưa được kiểm chứng. Nghiên cứu địa danh là vấn đề đòi hỏi công phu và thận trọng. Theo nhà văn Sơn Nam chưa xác nhận giả thuyết cho rằng Sa Đéc là do tiếng Miên Phsar Dək (chợ bán sắt?), Tam Lách (Chợ Lách Vĩnh Long) do tiếng Miên âm lại tên “Tâm Lách”. Nhà văn Hứa Hoành đã thăm hỏi nhiều vị lớn tuổi địa phương, thì địa danh Bạc Liêu (tỉnh được lập cuối năm 1882) do con rạch Bạc Liêu chảy ngang (phiên âm từ tiếng Tiều Pò Loeuh) (Pò Léo = cây đa cao). Lại có người cho rằng Pò Léo chỉ đạo quân người Lào xuống đóng tại đây? Cũng theo nhà văn này kể lại địa danh Bãi Xàu (Sóc Trăng) do tiếng Miên Bai Xau (com chưa chín) do tích hai anh em người Miên Xà Na Xua và Xà Na Tía, thuộc Chân Lạp bị triều đình ta đến tấn công chớp nhoáng căn cứ, nên bỏ chạy tán loạn vào Bung Tráp, Bó Thảo, bỏ lại nhiều nồi com đang nấu dở chưa chín. Do đó, địa danh Biên Hoà do tiếng “Bù Blih” chỉ là truyền thuyết thôi, hay chỉ là một nhận xét ... Đồng Nai có một quá khứ đáng tin là nền văn minh miền Đông có đặc tính cá biệt của miền Nam Việt Nam nói riêng và toàn nước Việt Nam nói chung. Đó là nhờ công cuộc khảo cứu nguồn gốc dân tộc Việt Nam có hệ thống khoa học của các chuyên gia Pháp từ cuối thế kỷ XIX như: E.S.Saurin, H. Fontaine, L. Malleret, Hamy, Georges Migon. Sau đó công việc điều tra nghiêm cứu được tiếp nối bởi các nhà khảo cổ Việt Nam. Kết quả được phát hiện qua các dẫn chứng”.

- Nguồn gốc dân tộc Việt Nam, ngoài các bộ lạc thiểu số miền Nam và người Việt định cư lâu đời, còn tìm thấy qua các bộ xương đào được, thuộc giống Mélanésiens, Indonésiens, trong các mộ tang ở duyên hải miền Tây Nam Việt.

- Nền văn minh xưa trên đất Đồng Nai, từ buổi sơ khai, sống nghề chài lưới, canh nông, săn bắn, đã phát huy qua các thời đại từ đồ đá, đến đồng thau, qua các di tích đã đào phát hiện được. Nền kinh tế miền Nam được phát triển từ đầu thế kỷ XVII, nhờ sự khai khẩn đất đai rộng lớn do lưu dân người Việt chủ động sáng tạo lúc đầu, tự lực cánh sinh qua nhiều ngành nghề khác nhau (thủ công như dệt, mộc, đan lát, làm đồ gốm, khai thác mỏ sắt, đúc gang phát triển (Long Thành, Lò Thổi) (Thiết - Tượng). Dấu tích nghề gốm còn lưu lại tại Cù Lao Phố, Bửu Hoà, Tân Vạn. Trường Mỹ Nghệ Thực Hành Biên Hoà đánh dấu một bước tiến lớn. Nghề làm đá ở Biên Hoà (Bửu Long) là nghề thủ công xuất hiện rất sớm, đa số do người Hoa thuộc Bang Hẹ chủ trương. Nhiều nơi có mỏ đá ong (phong thạch), đất mới đào ướt mềm, trải ra giữa gió và ánh sáng trở thành cứng rắn, được dân địa phương khai thác (các làng Tân Phong, Bình Đa, Bình Ý).

- Nền kinh tế Biên Hoà được phát triển mạnh, nhờ sự giao dịch thương mại. Lúc đầu do người Hoa định cư lập nghiệp chủ trương, cung cấp cho dân trong vùng, đáp ứng thị trường nơi khác (Nam Kỳ Lục Tỉnh), giao thương với người nước ngoài do tàu biển nhiều nơi qua lại buôn bán (Trung Hoa, Nhật, Mã Lai, Ấn Độ, Âu Châu...) chuyên trao đổi các sản phẩm quý, khan hiếm như: ngà voi, tơ lụa... Thương cảng hoạt động ở tại Cù Lao Phố, gần đền thờ ông Nguyễn Hữu Cảnh, nhờ vực sông sâu, có chỗ cho tàu biển đậu... Nhưng rất tiếc là sau khi quân Tây Sơn đốt sạch “Nông Nại (Đồng Nai) đại phố” vào năm 1778, người Hoa ở Cù Lao Phố Biên Hoà dời xuống vùng đất Chợ Lớn ngày nay, làm ăn thuận lợi hơn, để đón nhận lúa gạo cá tôm từ Hậu Giang chở đến. Nhận thấy lợi điểm thương mại này, ngày 22-02-1860 Soái Phủ Nam Kỳ ra nghị định cho tàu thuyền các nước, tự do ra vào buôn bán ở cảng Sài Gòn.

II – CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Chuyện xưa cũ vùng Biên Hoà được kể rất nhiều. Ngoài lịch sử chống ngoại xâm oanh liệt, còn có những tích xưa có thật, còn lưu vết tích kỳ lạ và lý thú. Khuôn khổ Bảng Tin không cho phép nên xin ghi lại một vài...

- Ông **ĐOÀN VĂN CỰ** (1835-1905)

Ông là người con anh hùng của quê hương Biên Hoà, tiêu biểu trong phong trào chống ngoại xâm của thực dân thuộc địa đầu thế kỷ XX. Sinh năm 1835 tại làng Bình An (Thủ Đức) trong một gia đình nho học, ngụ tại làng Vĩnh Cửu Tam Hiệp, Biên Hoà, ông dạy học và làm thuốc giúp dân nghèo. Ông tổ chức Cần Vương, hoạt động lan rộng tới khu vực núi Nứa (Bà Rịa). Ngày 11-5-1905 được tin địch bao vây, tấn công thôn Vĩnh Cửu, ông tổ chức kháng cự. Ông dùng đoàn đao chém chỉ huy địch trọng thương, địch bắn ông ngã quy, 16 nghĩa quân cùng hy sinh với ông, được chôn chung với ông trong một ngôi mộ... Hiện nay, đền thờ ông Đoàn Văn Cự còn lưu tích lại tại làng Vĩnh Cửu, Tam Hiệp Biên Hoà. Ngoài đền thờ ông, còn đền thờ ông Nguyễn Hữu Cảnh tại xã Hiệp Hoà và Đình Tân Lâm thờ Đức Ông Trần Thượng Xuyên tại ven bờ sông Đồng Nai làng Bình Trước Biên Hoà, để tưởng nhớ những người xưa có công ơn với tỉnh Biên Hoà.

- Sự tích Ông **THỦ HUÔNG**.

Theo truyền thuyết tại Gia Định có một phú hộ, xuất thân làm thợ lại, trong 20 năm, vợ vét tiền của, làm cho biết bao gia đình nạn nhân tan nát, oan ức. Được cho xuống cõi âm, ông nhìn thấy một chiếc gông to, ông hỏi viên cai ngục giữ gông. Được đáp gông to này dành cho tên Võ Thủ Hoằng ở nước Đại Nam, tỉnh Gia Định, huyện Phúc Chính, vì đã làm nhiều chuyện ác đức. Ông hỏi gông to như vậy mà có cách nào làm cho nó giảm bớt không, cai ngục cho biết, nếu muốn bớt tội thì phải ăn năn, bố thí của cải đã cướp được, cúng giải cho hết của phi nghĩa. Ông trở về dựng một ngôi chùa lớn ở Biên Hoà, ông đến chỗ hai sông Đồng Nai và Sài Gòn (Gia Định) gặp nhau, kết một chiếc bè lớn, chứa đồ dùng, tiền bạc, nước ngọt, mắm muối ... giúp đỡ người nghèo, cho đò đưa đón người sang sông không lấy tiền. Chùa Thủ Huông ở Biên Hoà có ba pho tượng Phật do vua Đạo Quang bên Tàu dâng cúng vẫn còn. Và ngã ba sông Đồng Nai, Gia Định còn được gọi là sông Nhà Bè.

- Sự tích có thật “**CÔNG CHÚA MARTINE BOKASSA**”

Vào năm 1971, Tổng Thống BOKASSA nước Congo Bangui Trung Phi (Trung Sĩ quân viễn chinh Pháp) nhớ đến đứa con gái sau hơn 20 năm thất lạc tại vùng Chợ Đồn Biên Hoà. Nhờ báo Trắng Đen, ông vua Congo Bangui tìm được con, cô Martine một cô gái vắc xi măng nhà máy ciment Hà Tiên (Thủ Đức). Cô gái công nhân nghèo nản khổ cực, phút chốc trở thành công chúa xứ Congo Bangui.

- ĐỊA LINH:

Về địa lý, Biên Hoà là vùng đất tốt, sanh nhiều người tài. Từ đầu thế kỷ XIX, nhiều thầy địa lý Trung Hoa đã được mời đến vùng này tìm cuộc đất quý để chôn cha mẹ qua đời hầu con cháu được giàu sang hiển vinh về sau. Bằng chứng đã xảy ra với mộ phần Chú Hoả ngang núi Châu Thới (một người xuất thân quấy gánh bán ve chai, đồng nát, sắt vụn) con cháu trở thành giàu có nhứt xứ và toàn vùng Đông Nam Á; mộ địa của song thân ông Trần Văn Thông, cựu Tổng Đốc Nam Định, tại xã Tân Lai Biên Hoà. Khoa Địa Lý hiện thịnh hành tại Mỹ và Pháp từ vài năm nay, được gọi là “Phong Thủy” (FENG SHUI). Theo một tờ báo Việt phát hành tại Mỹ và Pháp cách đây vài năm, một nhân vật gốc Trung Hoa sanh tại Biên Hoà, Ông Lý Quang Diệu, rất giỏi về kinh tế, đã từng đảm nhiệm chức vụ Thủ Tướng của Tân Gia Ba, danh tiếng khắp thế giới, được Anh Quốc nể phục và Việt Nam mời làm cố vấn...

Trước năm 1960, khi làm xa lộ Biên Hoà do Mỹ viện trợ tài chánh và kỹ thuật cùng thiết bị, đường từ Sài Gòn lên Biên Hoà, nhằm mục đích đi Vũng Tàu và miền Trung nối liền Quốc Lộ 1 được nhanh chóng. Công cuộc làm đường đang suôn sẻ, nhưng kỳ lạ thay, khi đến ngang núi Châu Thới, cạnh thôn Cây Lớn (Bình Thung), xe ủi đất không tiến tới được, dù cho chuyên viên Mỹ tận lực leo lái. Ở lối ngang chùa Tịnh Độ cát trên đồi nhỏ bên phải xa lộ, cách sông Đồng Nai vài trăm thước, xe trục trặc hư hoại, dù sửa chữa nhiều lần, tài xế bị tai nạn. Do đề nghị của công nhân Việt Nam, Mỹ buộc phải nghe theo cúng bái người khuất mặt, dù không tin dị đoan. Sau khi cúng, xe ủi đất tiếp tục tiến hành vô sự. Cũng vì làm xa lộ, xây “Cầu Mới” ngang sông Đồng Nai vô Biên Hoà, nên “Cồn Gáo” gần chợ Biên Hoà bị lở mất. Cầu này bị phá hoại sập, được sửa lại, nhưng lại sập, khiến xảy ra nhiều tai nạn tổn thất nhân mạng.

Từ quá khứ, Biên Hoà là Tỉnh lớn có tầm vóc rất quan trọng về mặt kinh tế phát triển, thương mại phồn thịnh, kỹ công nghệ vững chắc, vận tải giao thông không, thuỷ, bộ tân tiến (phi trường cất đầu thế kỷ XX, tái thiết sau 1945, thuộc loại lớn miền Nam, do hãng Mỹ RMK-BRJ thầu xây cất (1958-1962)), Quốc Lộ 1 (1901), Xa Lộ (06/57-02/61), cầu Gành, cầu Rạch Cát (1903) do hãng Eiffel cất, đường xe lửa Sài Gòn-Biên Hoà (1901-1904)...v.v....

Qua các phần sử liệu và chuyện tích Biên Hoà vừa kể, sau nhiều cuộc đổi thay từ hơn 300 năm trước đến nay, tôi xin được góp cảm nghĩ sau:

ĐỔI THAY

Địa danh dầu có đổi tên,
Cội nguồn dân tộc vững bền không phai.
Nghĩa nhơn điều trọng, hỡi ai
Tích xưa chuyện cũ, nhớ hoài chớ quên.
Tổ tiên quá khứ làm nên,
Ngày nay thừa hưởng, phải đền công lao.
Thiệt hơn, vinh hiển, sang giàu,
Chỉ là cõi tạm, đức trau mới bền ...

Trần Văn Trung. Paris, Hè Canh Thìn 2000

Bảng Báo Cáo Tiệc Tân Niên Ất Dậu 2005

Thu: Tiền bán Vé Tham Dự Tiệc Tân Niên: \$2880.00 + Ứng Hộ: \$415.00 = \$3295.00

Chi: Nhà hàng Ocean Palace: \$2700 + Ban Nhạc Ventura: \$600 + Ban Đại Lễ Thiếu Sinh Không Quân Không Đoàn TX947: \$100 + Tiền in và trang trí: \$100 = \$3500.00 **Chi: \$3500.00 – Thu: \$3295.00 = Còn thiếu: \$205.00**

(Ứng Hộ: Nhạc sĩ Duy Nghi: \$100, Ấn danh \$20, Ông Vũ Văn Hoa: \$40, Ông Lê Văn Trường: \$50, Bác Lê Văn Năm: \$20, Anh chị Nguyễn Văn Tường (World Time Service): \$80 (Tiền bán tranh), Nón lá và cà vạt (Anh Chị Nguyễn Bửu Lân biểu): \$55, Ban Nhạc Ventura: \$50, Ấn Danh tặng \$60 vé số và \$200 tặng Đoàn Võ Thuật Pháp Luân Kung Fu). Số tiền thiếu đã được Anh Nguyễn Liễu, Anh Mai Xuân Cảnh và Anh Lâm Sông Đồng ủng hộ. Hội xin cảm tạ Quý Vị.

THÔNG BÁO

Hội Ái Hữu Biên Hoà trân trọng thông báo cùng Quý Đồng Hương và Thân Hữu sau đây là danh sách Quý Vị đã tham dự vào chương trình gây quỹ giúp nạn nhân sóng thần: **Ông Lâm Văn Gết (Houston, TX) \$50 **Ông Đỗ Cao Tuy (Katy, TX) \$20 **Ông Đinh Gia Rừng (Houston, TX) \$20 ** Chị Ngũ Thị Ánh Hồng (Cypress, TX) \$100 ** Ấn Danh (Stafford, TX) \$20. **Cô Lâm Ngọc Diệp (Burien, WA) \$50 **Anh Lê Văn Cồn (Waipahu, HI) \$50. Hội được Đồng Hương Nguyễn Liễu, Đồng Hương Lâm Sông Đồng và Thân Hữu Mai Xuân Cảnh tặng \$690. Một chi phiếu \$1000 sẽ được về cơ quan thiện nguyện I-FREED 2323 Clear Lake City Blvd. Houston, Texas 77062, để giúp nạn nhân thuộc nước Sri Lan-ka. Hội Ái Hữu Biên Hoà chân thành cảm tạ tất cả Quý Vị đã giúp Hội trong việc làm thiện nguyện này.